

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-PT

Ngày: 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLPT- HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Phan Phước A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Phan Phước A sinh ngày 20/7/1982 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 55/93 Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Nhung và bà Ngô Thị Nhung; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 05/5/1997, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/9/2000, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 06/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Ngày 29/6/2005, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 30/11/2011, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Ngày 09/6/2014, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 14/8/2014, bị Công an phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh

Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00’ ngày 09/11/2017, Phan Phước A đi bộ từ nhà của mình ở số 55/93 đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đến đường Trần Phú, thành phố Huế, tìm tài sản để chiếm đoạt, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, A nhặt được 01 con dao, dài khoảng 25cm, bản rộng 03cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, giấu vào người làm công cụ gây án. Khi đi đến trước quán cà phê Như Ý, ở số 138/131 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, A thấy có chiếc xe mô tô hiệu Dehan màu đỏ, biển kiểm soát 75H9-2984 để ở trên vỉa hè, trên xe có để một cái áo mưa, A liền đi đến vị trí của chiếc xe, một tay cầm dao, tay còn lại lấy chiếc áo mưa vứt ra khỏi xe, thì phát hiện chìa khóa xe vẫn còn cắm ở ổ khóa. A dắt xe quay đầu lại, định khởi động máy bỏ chạy, thì bị anh Cường đang ngồi uống cà phê ở trong quán phát hiện, chạy đến cầm ở phần đuôi xe để kéo lại, bị cáo A liền cầm dao giơ lên cao ngay trước mặt anh Cường đe dọa: “Mi thả xe ra kéo tau đâm chết”. A Cường hoảng sợ liền thả xe ra và lùi lại, Phan Phước A liền chiếm đoạt xe tẩu thoát.

Nhận được tin báo, Công an thành phố Huế đã tổ chức lực lượng chốt chặn, truy bắt. Khi A điều khiển xe mô tô 75H9-2984 đến đoạn đường gần chợ Bến Ngự, phường Phước Vĩnh thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐG ngày 13/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H9-2984 có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Phước A phạm tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Phước A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/11/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 04/5/2018, bị cáo Phan Phước A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Phước A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/11/2017, tại địa chỉ số 138/131 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, sau khi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H9-2984, thì bị anh Nguyễn Trần Minh C phát hiện ngăn cản, bị cáo Phan Phước A đã dùng dao đã chuẩn bị sẵn đưa ra đe dọa đâm anh C, anh C sợ bị đâm nên đã để cho bị cáo chiếm đoạt chiếc xe. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử bị cáo tại Bản án số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là thanh niên có nhận thức, biết rõ việc sử dụng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng xuất phát từ lối sống buông thả, thiếu rèn luyện, lại nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp tất cả quyết tâm thực hiện tội phạm. Khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, người bị hại phát hiện ngăn cản thì bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực tấn công người bị hại, làm người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Việc sử dụng dao để cướp tài sản là phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản, về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý thật nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả đã xảy ra, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn cho bị cáo. Mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do vậy, không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Phước A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Huế, không có kháng cáo, kháng nghị đã có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phước A giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Phước A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Phan Phước A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Điệp